

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đỗ Thị Thanh Huyền

GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN CÁC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN
NAY

Chuyên ngành: Chủ nghĩa duy vật biện chứng và
chủ nghĩa duy vật lịch sử

Mã số : 9229001.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

Hà Nội - 2025

Công trình được hoàn thành tại: trường Đại học Khoa học Xã hội và
Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS Đặng Thị Lan

TS. Phạm Thanh Hà

Phản biện : PGS.TS. Nguyễn Tài Đông

Phản biện : PGS.TS. Nguyễn Thu Nghĩa

Phản biện : PGS.TS. Nguyễn Thanh Tịnh

Luận án sẽ được bảo vệ trước hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm
luận án tiến sĩ họp tại:

vào hồi 8 giờ 30 ngày 09 tháng 7 năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm thông tin – thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Chất lượng môi trường sinh thái ở Việt Nam đang bị suy thoái nghiêm trọng trên phạm vi cả nước. Đảng và Nhà nước coi công tác bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu vừa là nội dung cơ bản của quá trình phát triển bền vững. Trước những tác động tiêu cực đến từ mặt trái của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, kinh tế thị trường, việc nhận thức đúng đắn mối quan hệ biện chứng giữa con người với tự nhiên và giáo dục đạo đức sinh thái (GDĐĐST), đặc biệt cho sinh viên (SV) đang là vấn đề quan trọng và cấp thiết.

Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) - trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục lớn của cả nước đang đứng trước nhiều thách thức về môi trường do quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nhanh chóng. Tình trạng ô nhiễm không khí diễn biến phức tạp; nồng độ các chất độc hại vượt ngưỡng cho phép; nguồn nước bị ô nhiễm nghiêm trọng bởi nước thải chưa qua xử lý; đất đai bị suy thoái do tồn lưu chất thải; rác thải nhựa tạo nên “ô nhiễm trắng” kéo dài... Thực trạng môi trường ngày càng xuống cấp này gây bức xúc sâu sắc trong xã hội, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống nhân dân, hoạt động sản xuất – kinh doanh, cũng như môi trường giáo dục. Một trong những nguyên nhân cốt lõi của thực trạng này chính là ý thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đang sinh sống trên địa bàn còn kém. Mặt khác, do sự buông lỏng kỷ cương, kỷ luật cùng với đó là sự buông lỏng công tác GDĐĐST cho các tầng lớp nhân dân, trong đó có SV. Vì vậy, cùng với Đảng, Nhà nước, các cơ quan, đoàn thể thì nhà trường cần phải nâng cao trách nhiệm của mình trong công tác GDĐĐST cho SV để thế hệ tương lai có trách nhiệm, nghĩa vụ với môi trường.

TP.HCM là nơi tập trung nhiều trường đại học với số lượng SV rất lớn. Những năm qua, việc GDĐĐST cho SV thành phố đã được thực hiện và có kết quả bước đầu. GDĐĐST làm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của đại bộ phận SV trong quan hệ ứng xử với môi trường tự nhiên. Bên cạnh những thành tựu đạt được, vẫn còn một bộ phận nhỏ SV chưa nhận thức đúng được trách nhiệm, nghĩa vụ đối với môi trường, thờ ơ lạnh nhạt với thực trạng môi trường TP.HCM. SV sẽ trở thành những người lao động trong tương lai, đóng góp vào sự phát triển vững mạnh của TP.HCM. Hiện nay, trên địa bàn chưa có công trình nghiên cứu sâu về hoạt động GDĐĐST cho SV, thực tế còn những khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu. Nghiên cứu về GDĐĐST cho SV rất cần thiết để tìm ra những giải pháp nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của họ với môi trường sinh thái, đây như một bước khởi đầu để tạo ra hạt giống cho việc bảo tồn môi trường được mở rộng cho tương lai. Xuất phát từ những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài: *“Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay”* làm luận án tiến sĩ của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Trên cơ sở phân tích một số vấn đề lý luận về GDĐĐST cho SV, luận án khảo cứu, đánh giá thực trạng GDĐĐST cho sinh viên các trường đại học (SVCTĐH) ở TP.HCM hiện nay và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐST cho SVCTĐH tại TP.HCM trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ

- Tổng quan và đánh giá kết quả đạt được của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài, từ đó xác định những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ.

- Trình bày, phân tích một số vấn đề lý luận về GDĐĐST cho SVCTĐH ở TP.HCM hiện nay.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng GDĐĐST cho SVCTĐH tại TP.HCM hiện nay, từ đó khái quát những vấn đề đặt ra cần tập trung giải quyết.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐST cho SVCTĐH tại TP.HCM trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng

Đối tượng nghiên cứu của luận án là *hoạt động giáo dục đạo đức sinh thái* cho SVCTĐH ở TP.HCM.

3.2. Phạm vi

- *Phạm vi không gian nghiên cứu*: Chúng tôi lựa chọn 6 trường đại học trên địa bàn TP.HCM đại diện cho các ngành đào tạo khác nhau như: Kinh tế, Kỹ thuật, Khoa học xã hội, Khoa học tự nhiên, Môi trường, Sư phạm, bao gồm: trường Đại học Tài chính – Marketing; trường Đại học Tôn Đức Thắng; trường Đại học Sư phạm TP.HCM; trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP.HCM; trường Đại học Nông lâm TP.HCM; trường Đại học Sài Gòn.

Chúng tôi tiến hành lựa chọn mẫu và khảo sát bằng phiếu tổng số 665 phiếu dành cho SV. Đồng thời, tiến hành phỏng vấn sâu 25 cán bộ quản lý và giảng viên của 6 trường đại học nêu trên.

- *Phạm vi thời gian nghiên cứu*: công tác GDĐĐST cho SVCTĐH nói chung và ở TP.HCM nói riêng đã được tiến hành từ lâu, dù chưa thực sự đồng bộ và hiệu quả. Trong phạm vi luận án này, chúng tôi giới hạn nghiên cứu vấn đề GDĐĐST cho SVCTĐH ở TP.HCM trong 10 năm trở lại đây.

4. Cơ sở lý luận và Phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được thực hiện dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên; về giáo dục đạo đức, trong đó có GDĐĐST, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa; Đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và một số kết quả điều tra nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước có liên quan đến nội dung đề tài. Bên cạnh đó, luận án của chúng tôi còn dựa trên những số liệu thực tế từ báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, sở Tài nguyên và Môi trường TP.HCM, Thành ủy và Ủy ban nhân dân (UBND) TP.HCM, số liệu từ các phòng chức năng của một số trường đại học trên địa bàn, số liệu của Thành Đoàn và Hội Sinh viên (HSV) TP.HCM để làm rõ thêm những vấn đề lý luận và thực tiễn của công tác GDĐĐST cho SVCTĐH ở TP.HCM hiện nay.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận biện chứng duy vật, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu triết học và khoa học xã hội nói chung như phân tích và tổng hợp, logic và lịch sử, thống kê và so sánh, quy nạp và diễn dịch, nghiên cứu tài liệu... Luận án cũng sử dụng các phương pháp xã hội học như điều tra khảo sát, phỏng vấn sâu, xin ý kiến chuyên gia để thực hiện mục đích đề ra.

5. Đóng góp mới của luận án

Thứ nhất, góp phần làm rõ thêm những vấn đề lý luận về ĐĐST, GDĐĐST, xác định được vai trò, tầm quan trọng; nội dung; phương thức; chủ thể và những nhân tố tác động đến công tác GDĐĐST cho SV.

Thứ hai, khái quát được những mâu thuẫn đặt ra từ thực trạng công tác GDĐĐST cho sinh viên.

Thứ ba, đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐST cho SVCTĐH tại TP.HCM trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Góp phần làm rõ một số vấn đề lý luận về ĐĐST, GDĐĐST cho SV trong giai đoạn hiện nay ở nước ta.

- Cung cấp luận cứ khoa học cho cấp Ủy, Ban Giám hiệu đưa ra những giải pháp thích hợp nhằm thay đổi nhận thức và hành vi của SV đối với môi trường sinh thái.

- Góp phần nâng cao nhận thức xã hội về bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho tư vấn chính sách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường sinh thái, trong giáo dục về môi trường, bảo vệ môi trường...

- Có thể được dùng làm tài liệu tham khảo trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu đạo đức sinh thái (ĐĐST) và GDĐĐST cho SV.

7. Kết cấu của luận án

Luận án gồm: phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 14 tiết.

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Nhóm công trình nghiên cứu liên quan đến đạo đức, đạo đức sinh thái

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về đạo đức

Nghiên cứu về đạo đức có rất nhiều công trình mang tính đa dạng, phong phú, tiếp cận đạo đức ở những góc độ khác nhau, cụ thể như: *Giáo trình Đạo đức học* của tác giả Nguyễn Thế Kiệt, Nguyễn Ngọc Long (chủ biên) (2004); cuốn *Đạo đức học* của tác giả Phạm Khắc Chương, Hà Nhật Thăng (2002); tác giả Nguyễn Thế Kiệt (2012) với

cuốn *Mấy vấn đề đạo đức học Mácxít và xây dựng đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*; cuốn sách *Đạo đức học Mác – Lênin* của Trần Đăng Sinh và Nguyễn Thị Thọ (2018)... Các công trình nêu trên, hầu hết các tác giả đã đưa ra khái niệm đạo đức, phân biệt giữa đạo đức và đạo đức học, làm rõ cấu trúc, nguồn gốc, bản chất, chức năng và vai trò của đạo đức trong đời sống xã hội. Những tài liệu này là cơ sở lý luận giúp chúng tôi có thể kế thừa để thực hiện mục đích nghiên cứu của mình.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về đạo đức sinh thái

Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài như bài viết của Paul Wapner & Richard A. Matthew (2009), *The humanity of global environmental ethics*; Bài viết *The need for ecological ethics in a new ecological economics* của H. Washington và M. Maloney (2020); Bài viết *A Preliminary study of Ecological Ethics* của Zhang Yunfei (2021).

Các công trình nghiên cứu trong nước có thể kể đến: tác giả Hà Huy Thành (chủ biên) (2001) với cuốn *Một số vấn đề xã hội và nhân văn trong việc sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở Việt Nam*; cuốn sách *Văn hóa sinh thái nhân văn* của Trần Lê Bảo (chủ biên) (2001); bài viết *ĐĐST và sự phát triển bền vững của con người* của Phạm Thị Ngọc Trâm (2005); tác giả Hồ Sĩ Quý (2005) với bài viết *Về đạo đức môi trường*; tác giả Nguyễn Hiếu Tín (2010) với bài viết *Ứng xử với môi trường tự nhiên cần có ĐĐST*; cuốn sách *Đạo đức môi trường* của tác giả Nguyễn Văn Phúc (2013); Lê Văn Khoa (2016) với bài viết *Đạo đức môi trường – từ tư duy đến hành động*; công trình *Thực hiện công bằng môi trường tại Việt Nam hiện nay - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* của tác giả Nguyễn Thị Lan Hương (chủ biên) (2020); tác giả Trần Lê Bảo (2021) trong bài viết *ĐĐST trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế....* Mặc dù tiếp cận ở các góc độ khác nhau,

nhưng các tác giả đã phân tích rõ thực trạng môi trường sinh thái. Trên cơ sở đó, họ nhấn mạnh cần phải xây dựng ĐĐST. Những công trình trên là cơ sở lý luận quan trọng để chúng tôi có thể vận dụng hệ thống hóa lý luận về ĐĐST, đưa ra các chuẩn mực, hành vi ĐĐST cho SVCTĐH ở TP.HCM hiện nay.

1.2. Nhóm công trình nghiên cứu liên quan đến giáo dục đạo đức sinh thái và giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên

1.2.1. Các công trình nghiên cứu về giáo dục đạo đức sinh thái

Các nghiên cứu nước ngoài có thể kể đến như: Bài viết *Comparative study on school-Based environmental education in Japan and Korea* của nhóm tác giả Reiko Matsubaguchi, Yeon-A Son, Toshiya Kodama, Won Jongbin (2019); bài viết *Natural scientific and ecological environmental. Education in the training of kindergarten teacher students at the university of Sopron, Hungary* của Kendöl, Jutka Nrnarné (2021); ...v.v.

Tại Việt Nam phải kể đến các công trình sau: Báo cáo tóm tắt kết quả nghiên cứu cấp Nhà nước về Quản lý nhà nước về môi trường *Giải pháp nâng cao ý thức sinh thái cộng đồng ở nước ta trong những năm tới của tác giả* của tác giả Phạm Thanh Nghị (2002); bài viết *Giáo dục văn hóa sinh thái - nhân văn trong nhà trường nhằm nâng cao chất lượng dân số* của Vũ Minh Tâm (2004); Phan Thị Hồng Duyên (2008) với bài viết *GĐĐST vì sự phát triển bền vững cho con người và giới tự nhiên*; Cuốn *ĐĐST và GĐĐST* (2009) của Vũ Trọng Dung; Nguyễn Thanh Thủy (2015) có bài viết *GĐĐST – giải pháp khắc phục tình trạng suy thoái tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam*; Trịnh Phương Thảo (2022) với bài viết *Một số giải pháp xây dựng đạo đức môi trường vì sự phát triển bền vững....* Nhìn chung các công trình nghiên cứu trên

với những cách tiếp cận và phạm vi nghiên cứu khác nhau nhưng đều làm rõ sự cần thiết phải GDĐĐT cho con người, phân tích thực trạng và đưa ra những nhóm giải pháp giáo dục văn hóa sinh thái, ĐĐT hiệu quả cho xã hội.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu về giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên Việt Nam nói chung và sinh viên thành phố Hồ Chí Minh nói riêng

Có thể kể đến một số công trình sau: tác giả Nguyễn Thị Hoài (2006), *Nâng cao hiệu quả GDĐĐT cho SV Việt Nam hiện nay*; bài viết *Biện pháp phát triển năng lực giáo dục bảo vệ môi trường cho SV đại học sư phạm ngành giáo dục tiểu học* của Nguyễn Như An (2011); bài viết *Một số giải pháp nhằm giáo dục ý thức bảo vệ môi trường sinh thái nhân văn cho SV Việt Nam hiện nay* của Nguyễn Thị Thúy Hương, Phạm Minh Ái (2015); bài viết *Vai trò của giáo dục trách nhiệm xã hội về bảo vệ tài nguyên môi trường trong giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho SV ngành Tài nguyên và môi trường* của Lê Thị Thùy Dung và Trần Thị Lệ Hoa (2018); bài viết *Giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho SVCTĐH ở TP.HCM* của Phạm Văn Lương (2021)... Nhìn chung, các công trình khoa học trên đã làm rõ được vai trò, nội dung, phương pháp, hình thức của GDĐĐT cho SV nói chung, SV TP.HCM nói riêng. Họ đã phần nào phân tích thực trạng, đưa ra những giải pháp GDĐĐT cho SV Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về GDĐĐT cho SVCTĐH ở TP.HCM.

1.3. Đánh giá kết quả các công trình khoa học liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ

1.3.1. Đánh giá kết quả các công trình khoa học liên quan đến đề tài

Thứ nhất: về lý luận, các tác giả đưa ra những nội dung chung về vấn đề đạo đức, đạo đức môi trường, ĐĐST, GDĐĐST từ nhiều góc độ và phương diện khác nhau. Một số công trình đã phân tích được những nhân tố tác động ảnh hưởng đến công tác giáo dục đạo đức môi trường, ĐĐST cho SV Việt Nam hiện nay.

Thứ hai: về thực trạng, một số công trình đã phần nào phân tích được thực trạng giáo dục đạo đức môi trường, GDĐĐST cho người dân nói chung. Các tác giả lý giải nguyên nhân của những kết quả đạt được và những hạn chế, bất cập trong công tác GDĐĐST cho người dân nói chung, SV nói riêng.

Thứ ba: về giải pháp, một số công trình đã đề xuất một vài giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐST cho SV cả nước nói chung, SV của một số tỉnh thành nói riêng.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ

Thứ nhất: góp phần làm sáng tỏ các khái niệm cơ bản như đạo đức, ĐĐST, giáo dục đạo đức, GDĐĐST, GDĐĐST cho SV; chỉ rõ vai trò, nội dung của ĐĐST và GDĐĐST; phân tích hình thức và phương pháp, chủ thể GDĐĐST cho SVCTĐH ở TP.HCM. Phân tích những yếu tố tác động đến công tác GDĐĐST cho SVCTĐH ở TP.HCM.

Thứ hai: đánh giá thực trạng và nguyên nhân của thực trạng, nêu rõ những vấn đề đặt ra cần giải quyết trong GDĐĐST cho SVCTĐH ở TP.HCM hiện nay.

Thứ ba: đề xuất một số giải pháp phù hợp và khả thi nhằm nâng cao hiệu quả GDĐĐST cho SVCTĐH ở TP.HCM trong thời gian tới.

Tiểu kết chương 1

Vấn đề ĐĐST và GDĐĐST đã và đang được nhiều nhà khoa học nghiên cứu từ nhiều góc độ, phạm vi khác nhau. Những công trình nghiên cứu trên đã góp phần làm sáng tỏ về phương diện lý luận và thực

tiến việc GDĐĐST cho SV. Tuy nhiên, đến nay chưa có một công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách hệ thống về vấn đề GDĐĐST cho SVCTĐH tại TP.HCM. GDĐĐST cho SVCTĐH tại thành phố đứng đầu cả nước về kinh tế và dân số là một giải pháp quan trọng để có môi trường sinh thái trong lành. GDĐĐST cho SVCTĐH ở TP.HCM là mảnh đất rất mới, nghiên cứu làm rõ vấn đề này là một việc làm thiết thực có ý nghĩa về cả khía cạnh lý luận và thực tiễn ở TP.HCM hiện nay.

Chương 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Đạo đức và đạo đức sinh thái

2.1.1. Đạo đức và đặc trưng của đạo đức

Đạo đức có ba đặc trưng cơ bản sau: *Thứ nhất*, đạo đức là một hiện tượng xã hội, phản ánh tồn tại xã hội; *Thứ hai*, đạo đức là một phương thức điều chỉnh hành vi của con người; *Thứ ba*, đạo đức là một hệ thống các giá trị. Đạo đức gồm ba yếu tố cơ bản là *ý thức đạo đức, hành vi đạo đức và quan hệ đạo đức*. Ba yếu tố này liên hệ tác động với nhau tạo nên sự vận động, phát triển của hệ thống đạo đức xã hội.

2.1.2. Đạo đức sinh thái và đặc trưng của đạo đức sinh thái

ĐĐST là một hệ thống những quan điểm, nguyên tắc, quy định, chuẩn mực giá trị nhằm điều chỉnh hành vi ứng xử của con người một cách tự giác trong quan hệ với tự nhiên, hướng đến phát triển bền vững.

Đặc trưng của ĐĐST: thứ nhất, ĐĐST thể hiện mối quan hệ đặc biệt giữa con người và môi trường tự nhiên; *thứ hai*, ĐĐST yêu cầu con người có tính tự giác rất cao; *thứ ba*, trong ĐĐST, lợi ích và giá trị mang tính đặc thù; *Thứ tư*, ĐĐST mang tính lịch sử - xã hội; *thứ năm*, ĐĐST mang tính toàn cầu (nhân loại, phổ biến);

Cấu trúc của ĐĐST gồm 3 bộ phận cơ bản là ý thức ĐĐST, hành vi ĐĐST, quan hệ ĐĐST. Ba bộ phận này có mối quan hệ khăng khít với nhau hình thành nên ĐĐST của từng cá nhân hoặc của cộng đồng nói chung. Tuy nhiên, trong phạm vi luận án, chúng tôi đi sâu nghiên cứu hai nội dung là ý thức ĐĐST và hành vi ĐĐST.

2.2. Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh: tầm quan trọng, nội dung, phương thức, chủ thể giáo dục

2.2.1. Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên

GDĐĐST là một bộ phận của giáo dục đạo đức xã hội, là hoạt động có mục đích của các chủ thể giáo dục thông qua các nội dung, hình thức, phương pháp nhất định tác động đến đối tượng giáo dục, nhằm định hướng nhận thức, thái độ, hành vi của con người trong mối quan hệ với tự nhiên, giúp họ thấy được nghĩa vụ, trách nhiệm, lương tâm của bản thân đối với môi trường tự nhiên. *GDĐĐST cho SV* là một bộ phận của giáo dục đạo đức xã hội, là một hoạt động có mục đích của các chủ thể giáo dục bằng nhiều phương pháp, hình thức xác định truyền thụ những nội dung đạo đức sinh thái cho SV nhằm định hướng nhận thức, thái độ, hành vi của họ trong mối quan hệ với tự nhiên, giúp họ thấy được nghĩa vụ, trách nhiệm, lương tâm của bản thân đối với môi trường tự nhiên.

2.2.2. Tầm quan trọng của giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Thứ nhất, *GDĐĐST* góp phần xây dựng, nhân cách SV phát triển toàn diện đáp ứng yêu cầu của sự phát triển bền vững hiện nay; *Thứ hai*, *GDĐĐST* góp phần hướng SV đến những giá trị nhân văn, nhân đạo trong quan hệ con người - tự nhiên; *Thứ ba*, *GDĐĐST* góp phần truyền lại cho SV những chuẩn mực giá trị ĐĐST truyền thống tốt

đẹp của dân tộc và tiếp thu những giá trị ĐĐST của nhân loại trong bối cảnh quốc tế hiện nay; *Thứ tư*, GDĐĐST góp phần thực hiện nhiệm vụ của bản thân SV trong giai đoạn hiện nay.

2.2.3. Nội dung giáo dục

2.2.3.1. Giáo dục ý thức đạo đức sinh thái

Giáo dục ý thức ĐĐST gồm: giáo dục tri thức ĐĐST, giáo dục tình cảm ĐĐST, giáo dục niềm tin ĐĐST.

2.2.3.2. Giáo dục hành vi đạo đức sinh thái

Hành vi ĐĐST được điều chỉnh, quy định bởi các chuẩn mực ĐĐST nhất định. Từ những chuẩn mực ĐĐST lĩnh hội được, SV sẽ tự điều chỉnh hành vi đạo đức của mình trong quan hệ với tự nhiên. *Các chuẩn mực ĐĐST: một là*, yêu quý, tôn trọng, bảo vệ sự hài hòa của hệ thống con người – xã hội – tự nhiên; *hai là*, bảo vệ khí hậu và tính đa dạng sinh học; *ba là*, công bằng trong khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường; *bốn là*, tự giác, tự nguyện nâng cao yêu cầu pháp lý về bảo vệ môi trường; *năm là*, nâng cao tinh thần ủng hộ và phối hợp giải quyết các sự cố môi trường chung; *sáu là*, thực hành nếp sống văn hóa sinh thái – nhân văn.

Hành vi ĐĐST: một là, nhóm hoạt động trong sinh hoạt thường ngày của SV; *hai là*, nhóm hoạt động gắn với quá trình học tập, nghiên cứu khoa học của SV; *ba là*, nhóm hoạt động gắn với các phong trào tình nguyện vì cộng đồng; *bốn là*, tự giác tuân thủ nghiêm các điều luật đã được ghi rõ trong Luật Bảo vệ môi trường của Nhà nước.

2.2.4. Phương thức giáo dục

- *Một số hình thức GDĐĐST cơ bản*: GDĐĐST thông qua giảng dạy các môn học chính khóa; GDĐĐST thông qua hoạt động ngoại khóa; GDĐĐST thông qua các phương tiện truyền thông.

- Một số phương pháp GDĐĐST chủ yếu: nhóm phương pháp dạy học sử dụng ngôn ngữ; nhóm phương pháp dạy học trực quan; nhóm phương pháp dạy học qua trải nghiệm, thực hành.

2.2.5. Chủ thể giáo dục

Chủ thể GDĐĐST bao gồm Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng trường; đội ngũ giảng viên, viên chức quản lý; Thành Đoàn, HSV Thành phố, Đoàn Thanh niên, HSV các trường đại học; bản thân SVCTĐH ở TP.HCM.

2.3. Những nhân tố tác động đến giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

2.3.1. Điều kiện tự nhiên, xã hội, môi trường thành phố Hồ Chí Minh

Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, khí hậu, đặc điểm dân cư, quá trình đô thị hóa và đặc điểm môi trường của TP.HCM hiện nay đều ảnh hưởng đến công tác GDĐĐST cho SVCTĐH tại TP.HCM

2.3.2. Kinh tế thị trường, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển của khoa học công nghệ

Nền kinh tế thị trường, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển của khoa học công nghệ vừa tạo những cơ hội, điều kiện cho công tác GDĐĐST cho SVCTĐH ở TP.HCM, vừa đặt ra những thách thức, khó khăn cho công tác này.

2.3.3. Quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên

Đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước quyết định đến chính sách GDĐĐST. Đảng và Nhà nước có thể xác định các mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể cho GDĐĐST ở các trường đại học thông qua các chủ trương, chính sách cụ thể. Không chỉ quyết định đến chính

sách GDĐĐST, Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước còn ảnh hưởng đến nội dung chương trình giáo dục và các chủ thể giáo dục.

Tiểu kết chương 2

Môi trường sinh thái của TP.HCM đang bị suy thoái nghiêm trọng, vì vậy GDĐĐST cho SV rất cần thiết. Chương 2 góp phần làm rõ cơ sở lý luận cho đề tài gồm các nội dung: khái niệm đạo đức, ĐĐST, giáo dục đạo đức, GDĐĐST, GDĐĐST cho SVCTĐH ở TP.HCM. Để phát huy hiệu quả vai trò của công tác GDĐĐST, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể giáo dục thực hiện hiệu quả, luận án tập trung nêu hai nội dung cơ bản của GDĐĐST cho SV: giáo dục ý thức ĐĐST và giáo dục hành vi ĐĐST. Trên cơ sở làm sáng tỏ vai trò, nội dung, phương thức GDĐĐST cho SV, chúng tôi phân tích những nhân tố tác động đến công tác GDĐĐST cho đối tượng này.

Chương 3. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thành tựu trong giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh hiện nay và nguyên nhân

3.1.1. Thành tựu trên phương diện giáo dục ý thức và hành vi đạo đức sinh thái

** Về giáo dục ý thức đạo đức sinh thái*

Trang bị tri thức ĐĐST: SV được trang bị những tri thức ĐĐST cơ bản; được trang bị các quyền về môi trường của con người và trách nhiệm môi trường cá nhân; Nhận thức của SV về vấn đề môi trường từng bước được nâng cao; họ thấy được công tác bảo vệ môi trường là nhiệm vụ cấp thiết hiện nay.

Giáo dục tình cảm ĐĐST: kết quả khảo sát thể hiện đại bộ phận SV quan tâm đến vấn đề ô nhiễm môi trường, khủng hoảng sinh thái hiện nay, quan tâm đến các hoạt động ngoại khóa mà trường đại học tổ chức và quan tâm đến những quy định, văn bản của nhà trường có nội dung liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường.

Xây dựng niềm tin ĐĐST: một bộ phận lớn SV đã thể hiện sự tin tưởng vào sự lãnh đạo, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường.

** Về giáo dục hành vi đạo đức sinh thái*

Đại bộ phận SV ý thức được trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân với sự phát triển bền vững của tự nhiên, con người, xã hội, họ đã có những hành vi ĐĐST tích cực thể hiện ở việc chấp hành nội quy, quy định về giữ gìn môi trường sinh thái của cá nhân, nhà trường, tổ chức, cộng đồng, xã hội, tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

3.1.2. Thành tựu trong phương thức giáo dục đạo đức sinh thái

** Về hình thức giáo dục:* nhiều giảng viên đã kết hợp lồng ghép linh hoạt, đa dạng nội dung GDĐĐST vào môn học phụ trách ở trên lớp, đồng thời ĐTN, HSV các trường ĐH tổ chức đa dạng các hoạt động ngoại khóa có nội dung liên quan GDĐĐST cho SV; Lãnh đạo một số trường đại học chỉ đạo việc tuyên truyền phổ biến nội dung quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường đến SV; Đoàn trường và các cơ sở Đoàn ở các trường đại học trên địa bàn luôn chú trọng thực hiện công tác giáo dục thông qua các phương tiện truyền thông trên mạng internet...

** Về phương pháp giáo dục:* các cơ sở giáo dục đại học ở TP.HCM đã sử dụng nhiều phương pháp giáo dục khác nhau như sử

dụng ngôn ngữ, mô tả, giải thích, diễn giải, phương pháp trực quan, phương pháp dạy học qua trải nghiệm, thực hành.

3.1.3. Thành tựu thuộc về các chủ thể giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh

Thứ nhất, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng trường đã thể hiện sự quan tâm đến vấn đề GDĐĐST cho SV; *Thứ hai*, Đoàn Thanh niên, HSV tham gia tích cực công tác GDĐĐST cho SV; *Thứ ba*, phần lớn giảng viên, cán bộ quản lý các phòng, ban, khoa luôn có tinh thần trách nhiệm, là tấm gương ĐĐST cho SV; *Thứ tư*, đại đa số SV nhận thức đúng về những vấn đề môi trường sinh thái.

3.1.4. Nguyên nhân của những thành tựu đạt được

Thứ nhất, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã tạo cơ hội kinh doanh và sự phát triển kinh tế cho cả nước, trong đó có TP.HCM; *Thứ hai*, Đảng, Nhà nước, Bộ giáo dục và Đào tạo, Thành ủy và UBND TP.HCM đã quan tâm đến công tác giáo dục bảo vệ môi trường, trong đó có đối tượng SV; *Thứ ba*, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, cán bộ các phòng, ban, khoa, trung tâm, các tổ chức chính trị - xã hội trong trường đại học đã phần nào nhận thức được vai trò quan trọng của công tác GDĐĐST cho SV; *Thứ tư*, phần lớn giảng viên TP là những người có trình độ chuyên môn cao, nhận thức tốt các vấn đề xã hội, trong đó có thực trạng môi trường, sự cần thiết phải bảo vệ môi trường; *Thứ năm*, đại đa số SVCTĐH ở TP.HCM là người năng động, sáng tạo, có hoài bão lớn, họ muốn dùng sức trẻ của mình đóng góp cho sự phát triển của đất nước.

3.2. Hạn chế trong giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay và nguyên nhân

3.2.1. Nội dung giáo dục đạo đức sinh thái chủ yếu được lồng ghép vào các môn học khác nên hiệu quả chưa cao

Kết quả nội dung GDĐĐST chưa thực sự cao. Cụ thể: một bộ phận SV chưa nắm vững được tri thức ĐĐST; một số SV còn nhận thức chưa đúng về vấn đề môi trường sinh thái, chưa có tình yêu thiên nhiên, thái độ ứng xử và hành vi sinh thái chưa phù hợp; một bộ phận SV chưa thực sự tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công tác bảo vệ môi trường; thái độ vô trách nhiệm của một số SV được thể hiện thông qua hành vi sinh thái của họ.

3.2.2. Phương thức giáo dục đạo đức sinh thái còn nhiều bất cập

* *Hình thức giáo dục ĐĐST*: GDĐĐST cho SV thông qua các môn học chính khóa chưa thu được nhiều kết quả; GDĐĐST thông qua hoạt động ngoại khóa thực hiện chưa đồng đều, chưa thường xuyên; Hầu hết các cơ sở giáo dục đại học chưa khai thác, tận dụng nhiều hình thức truyền thông.

* *Về phương pháp giáo dục ĐĐST cho SV*: nhóm phương pháp dạy học sử dụng ngôn ngữ, chủ yếu là thuyết giảng; nhóm phương pháp dạy học trực quan chưa được sử dụng hiệu quả; Các hoạt động ngoại khóa cho SV chưa đa dạng.

3.2.3. Hạn chế từ phía chủ thể giáo dục đạo đức sinh thái

Thứ nhất, Đảng ủy, Ban Giám hiệu cùng các phòng chức năng, các khoa, Đoàn Thanh niên, HSV của một số trường đại học ở khía cạnh nào đó chưa thực sự quan tâm đến vấn đề GDĐĐST cho SV; *Thứ hai*, chưa có đội ngũ giảng viên có chuyên môn về GDĐĐST, một bộ phận giảng viên thiếu kiến thức về các vấn đề môi trường; *Thứ ba*, một số SV chưa nhận thức và chưa quan tâm đến tầm quan trọng của ĐĐST.

3.2.4. Nguyên nhân của những hạn chế

Thứ nhất, do tác động từ mặt trái của kinh tế thị trường; *thứ hai*, do hệ thống pháp luật chưa theo kịp thực tiễn, còn nhiều bất cập; *thứ ba*, nội dung, chương trình GDĐĐST chưa thực sự mang lại hiệu quả cao; *thứ tư*, nguyên nhân từ phía các chủ thể GDĐĐST.

3.3. Những vấn đề đặt ra từ thực trạng giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

3.3.1. Mâu thuẫn giữa yêu cầu phải xây dựng nội dung, chương trình, phương thức giáo dục đạo đức sinh thái với thực tế chậm được đổi mới của chúng

3.3.2. Mâu thuẫn giữa yêu cầu không ngừng nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ thể giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên với vấn đề nhận thức trách nhiệm của các chủ thể

3.3.3. Mâu thuẫn giữa yêu cầu nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh với tính tích cực, chủ động tự giáo dục, tự rèn luyện của một bộ phận sinh viên còn hạn chế.

3.3.4. Mâu thuẫn giữa yêu cầu đặt ra ngày càng cao về chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên với việc tạo lập môi trường giáo dục thuận lợi cùng với những điều kiện đảm bảo cho hoạt động giáo dục còn nhiều hạn chế.

Tiểu kết chương 3

GDĐĐST cho SVCTĐH tại TP.HCM thời gian qua đã đạt được những thành tựu nhất định, các chủ thể giáo dục đã bước đầu quan tâm đến công tác GDĐĐST cho SV. Tuy nhiên, so với mục tiêu, yêu cầu của công tác GDĐĐST trong điều kiện biến đổi khí hậu, khủng hoảng sinh thái hiện nay thì công tác GDĐĐST cho SVCTĐH ở TP.HCM vẫn

còn một số những hạn chế, bất cập cần khắc phục và đặt ra những vấn đề cần giải quyết.

Chương 4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HIỆN NAY

4.1. Đổi mới nội dung, chương trình, phương thức giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

4.1.1. Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên

Thứ nhất, tăng cường công tác tuyên truyền quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, chỉ thị, quyết định của Thành ủy, UBND TP.HCM liên quan đến GDĐĐST; *Thứ hai*, cần xây dựng bộ môn “Đạo đức sinh thái” cho SV một số khối ngành (môi trường, sư phạm, khoa học xã hội) ở các trường đại học tại TP.HCM, đồng thời tích hợp vào chương trình giảng dạy khiến nó trở thành một bộ phận quan trọng của giáo dục đại học trong các lĩnh vực khác nhau; *Thứ ba*, xây dựng nội dung GDĐĐST phù hợp với mục tiêu giáo dục và đối tượng SV, đồng thời gắn với yêu cầu phát triển của TP.HCM, của đất nước và thời đại.

4.1.2. Đổi mới hình thức giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên

Để đạt hiệu quả trong GDĐĐST cho SV cần triển khai giảng dạy môn ĐĐST vào chương trình đào tạo bắt buộc. Đồng thời, cần tích hợp nội dung ĐĐST vào các môn đại cương, môn cơ sở ngành, môn kiến thức bổ trợ, môn chuyên ngành; đa dạng các hoạt động ngoại khóa; tận dụng các phương tiện truyền thông mang lại hiệu quả GDĐĐST.

4.1.3. *Đổi mới phương pháp giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên*

Tùy vào điều kiện hoàn cảnh lịch sử cụ thể, các chủ thể giáo dục có thể lựa chọn hoặc kết hợp sử dụng nhiều phương pháp giáo dục khác nhau nhằm phát huy được hiệu quả tốt nhất như sử dụng ngôn ngữ, dạy học trực quan, trải nghiệm, thực hành hay phương pháp liên ngành.

4.2. *Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của các chủ thể trong giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*

Về phía ban lãnh đạo các cơ sở giáo dục đại học: Đảng ủy, Ban Giám hiệu các trường đại học cần xây dựng chiến lược, xác định rõ mục tiêu, xây dựng kế hoạch chi tiết, thiết thực về GDĐĐST; *Về phía các khoa đào tạo, phòng, ban chức năng,* các trung tâm, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường sự quan tâm hơn nữa đến công tác GDĐĐST cho SV; *Về phía đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý:* phải thực sự tâm huyết, trách nhiệm với nghề, với xã hội; tự trau dồi tri thức, nâng cao năng lực, kỹ năng sư phạm; giỏi chuyên môn, mẫu mực về đạo đức, nhân cách, lối sống;...

4.3. *Phát huy tính tích cực, chủ động trong tự giáo dục, tự rèn luyện đạo đức sinh thái của sinh viên các trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*

Thứ nhất, SV cần nâng cao nhận thức về vai trò của tính tự giác, chủ động học tập, rèn luyện ĐĐST; *Thứ hai,* SV phải tự giác thực hiện những hành vi đạo đức sinh thái, tham gia tích cực các hoạt động tình nguyện bảo vệ môi trường.

4.4. *Xây dựng môi trường giáo dục thuận lợi, đi đôi với bảo đảm các điều kiện thiết yếu cho hoạt động giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay*

4.4.1. Xây dựng môi trường thành phố Hồ Chí Minh sạch đẹp, văn minh

Thứ nhất, nâng cao trách nhiệm của Thành Ủy và UBND TP.HCM; *Thứ hai*, nâng cao trách nhiệm của chính quyền địa phương (quận, phường, tổ dân phố) nơi các trường đại học có trụ sở.

4.4.2. Xây dựng môi trường giáo dục đại học tích cực thúc đẩy hoạt động giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên

Một là, xây dựng môi trường văn hóa dân chủ, nhân văn trong giáo dục đại học; *Hai là*, xây dựng cơ sở vật chất khang trang, gần gũi với tự nhiên.

4.4.3. Bảo đảm các điều kiện về môi trường thể chế cho hoạt động giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học tại thành phố Hồ Chí Minh hiện nay

Thứ nhất, đưa quan điểm, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước về môi trường và bảo vệ môi trường sinh thái vào đời sống xã hội

Một là, xây dựng chương trình giáo dục và tuyên truyền rộng rãi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Quyết định, Chỉ thị của Thành ủy, UBND TP.HCM về môi trường và bảo vệ môi trường cho nhân dân; *Hai là*, tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi và đánh giá tình hình triển khai thực hiện chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường; *Ba là*, xây dựng cơ chế và môi trường thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng trong việc thảo luận, đề xuất và thực hiện các chính sách, pháp luật về môi trường; *Bốn là*, phát triển kinh tế và xã hội để đảm bảo những chính sách và pháp luật về môi trường của nhà nước có điều kiện được thực thi và mang lại lợi ích cho cộng đồng.

Thứ hai, tăng cường giáo dục pháp luật môi trường cho sinh viên

Khi SV nắm được hệ thống pháp luật liên quan đến môi trường, họ có khả năng tham gia tích cực vào các hoạt động bảo vệ môi trường, đóng góp vào việc giảm thiểu tác động tiêu cực của con người lên môi trường, thúc đẩy sự phát triển bền vững.

4.4.4. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn xã hội cho hoạt động giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên

Một là, xây dựng chiến lược tài chính chi tiết cho hoạt động GDĐĐST; *Hai là*, thành lập quỹ hoặc nguồn hỗ trợ đặc biệt dành riêng cho hoạt động GDĐĐST; *Ba là*, hợp tác với các tổ chức phi lợi nhuận, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội để thu hút nguồn vốn xã hội; *Bốn là*, sử dụng kinh phí đúng mục đích; *Năm là*, đảm bảo sự minh bạch trong quản lý tài chính; *Sáu là*, nhà trường cần tuyên truyền đến cán bộ, giảng viên, SV thực hiện tiết kiệm tài nguyên trong trường.

Tiểu kết chương 4

Nhằm hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, GDĐĐST cho đối tượng SV là một giải pháp quan trọng, lâu dài. Trên cơ sở hệ thống hóa lý luận và phân tích thực trạng GDĐĐST cho SVCTĐH tại TP.HCM, chúng tôi đã đề xuất năm nhóm giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả GDĐĐST cho SV thành phố này.

KẾT LUẬN

Phát triển bền vững là một trong những thách thức lớn nhất của thế giới ngày nay. Cả nước nói chung, TP.HCM nói riêng đang phải đối mặt với những thách thức về môi trường. GDĐĐST cho người dân, trong đó có SV là một giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả bảo đảm cho phát triển bền vững. GDĐĐST cho SV có vai trò rất quan trọng

nhằm xây dựng, hoàn thiện nhân cách cho lực lượng trẻ này, đồng thời góp phần tăng hiệu quả bảo vệ môi trường vì sự phát triển bền vững của con người và giới tự nhiên. Nội dung GDĐĐST cho SV rất đa dạng, song chúng tôi đề cập tới hai vấn đề cơ bản đó là giáo dục ý thức ĐĐST và giáo dục hành vi ĐĐST. Để đạt được hiệu quả giáo dục, các chủ thể cần tiến hành đa dạng các hình thức và phương pháp GDĐĐST. Công tác GDĐĐST cho SVCTĐH ở TP.HCM chịu sự tác động của nhiều yếu tố cơ bản như , điều kiện kinh tế, môi trường của TP.HCM, sự phát triển của nền kinh tế thị trường, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, sự phát triển của khoa học công nghệ và chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước

Nhờ có sự quan tâm của các chủ thể giáo dục như Đảng uỷ, BGH, đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục và giảng viên nên công tác GDĐĐST cho SVCTĐH tại TP.HCM đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Phần lớn SV đã nhận thức đúng về những vấn đề môi trường sinh thái, đã có ý thức ĐĐST tích cực, nhận thức đúng về các chuẩn mực cũng như thực hiện hành vi ĐĐST. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, GDĐĐST cho SV vẫn còn tồn tại một số những hạn chế nhất định như vẫn còn một bộ phận nhỏ SV có thái độ thờ ơ, lạnh nhạt với những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước, trong đó có vấn đề môi trường. Họ chưa nhận thức đúng về vấn đề môi trường sinh thái, chưa có tình yêu thiên nhiên, thái độ ứng xử và hành vi ĐĐST chưa phù hợp. Thực trạng này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Từ phân tích thực trạng công tác GDĐĐST cho SVCTĐH tại TP.HCM đã bộc lộ rõ một số vấn đề đặt ra cần giải quyết trong thời gian tới đó là

mâu thuẫn giữa yêu cầu chấp hành các chuẩn mực ĐĐST với thực trạng thực hiện còn nhiều bất cập; Mâu thuẫn giữa yêu cầu cần xây dựng nội dung, chương trình, phương thức GDĐĐST với thực tế chậm được đổi mới của chúng; Mâu thuẫn giữa yêu cầu không ngừng nâng cao vai trò, trách nhiệm của chủ thể trong GDĐĐST cho SV với vấn đề nhận thức trách nhiệm của một số chủ thể; Mâu thuẫn giữa yêu cầu GDĐĐST cho SV đòi hỏi sự đầu tư nhiều mặt những các điều kiện đảm bảo cho hoạt động giáo dục còn hạn chế.

Để nâng cao hiệu quả GDĐĐST cho SVCTĐH tại TP.HCM, các chủ thể giáo dục cần nhanh chóng thực hiện phối kết hợp các nhóm giải pháp từ đảm bảo các điều kiện về thể chế, môi trường giáo dục và tài chính đến nâng cao vai trò của các chủ thể giáo dục, đổi mới nội dung và phương pháp GDĐĐST, nâng cao tính tích cực, chủ động sáng tạo của bản thân SV trong quá trình tự giáo dục. Việc nâng cao hiệu quả GDĐĐST cho SVCTĐH tại TP.HCM là một trong những mục tiêu quan trọng để xây dựng thành phố phát triển bền vững. Sự đầu tư và quyết tâm trong việc thực hiện các biện pháp cải thiện sẽ mang lại lợi ích cho tất cả mọi người và cho thế hệ tương lai. Vì vậy, thúc đẩy GDĐĐST cho SV không chỉ là nhiệm vụ của hệ thống giáo dục mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Đỗ Thị Thanh Huyền (2022), “Vai trò của giáo dục “đạo đức sinh thái” đối với thể hệ trẻ Việt Nam hiện nay: Một số vấn đề lý luận”, *Tạp chí giáo dục* (số đặc biệt 11), tr. 329 – 333.
2. Đỗ Thị Thanh Huyền (2023), “Giáo dục đạo đức sinh thái cho sinh viên các trường đại học trong bối cảnh hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước* (335), tr. 92-96.
3. Do Thi Thanh Huyen (2023), “The role of eco-ethics education in human resource training for green economic development in Vietnam”, *Proceedings 2023 The International Conference on Human Resources for Sustainable Development (ICPT.HUST 2023)*, Bach Khoa Publishing House, pp. 358-365.
4. Do Thi Thanh Huyen (2023), “Ecological ethics education with the issues of training human resources for sustainable development”, *Conference proceedings 6th International Conference on Contemporary Issues in Economics, Management and Business (6th CIEMB 2023)*, National Economic University Publishing House, pp. 1914-1934.
5. Dang Thi Lan and Do Thi Thanh Huyen (2023), “Ecological ethics education for the young. Towards sustainable development in Vietnam today”, *Social and Human development in Vietnam*, Nomos publisher, pp. 249-263.

6. Pham Thanh Ha and Do Thi Thanh Huyen (2023), “The Environment in Vietnam from the perspective of ecological philosophy”, *Social and Human development in Vietnam*, Nomos publisher, pp. 169-187.
7. Đặng Thị Lan, Đỗ Thị Thanh Huyền (2023), “Triết lý Phật Giáo với vấn đề giáo dục đạo đức sinh thái ở Việt Nam hiện nay”, *Phật giáo Việt Nam đồng hành cùng đất nước trong sự nghiệp đổi mới*, NXB Hồng Đức, tr. 221-238.
8. Đỗ Thị Thanh Huyền (2023), “Vai trò của trường đại học trong hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo”, *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc gia “Thực trạng và giải pháp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên nền tảng khoa học công nghệ mới và đổi mới sáng tạo nhằm thực hiện khát vọng Việt Nam”*, NXB Dân trí, tr. 745-758.